

Biên Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Số: 1698/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1402/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1992

Đại chỉ: 135, tổ 12, khu phố V, phường V, thành phố K, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh Mai Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: 124/25, tổ 16, khu phố H, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1992 và anh Mai Thanh T, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1992 và anh Mai Thanh T, sinh năm 1986 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Trịnh Thị Mỹ H và anh Mai Thanh T, giao 01 con chung là cháu Mai Trịnh Bảo N, sinh ngày 26/11/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Chị Trịnh Thị Mỹ H tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002677 ngày 11/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu